

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2021

*V/v: “Tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi và bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/DSST-QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021; Thông báo dời thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 17/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L** – Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận L L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà *Trần Thị Khánh Nguyệt* – Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 288A đường Thái Thị B, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông *Nguyễn Anh T* – Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ Thành Nhân thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ: Số 14 Điện Biên P, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Mai Thị Ch** – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
Vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng: Bà **Nguyễn Trần Thiên D** - Sinh năm 1992.

Nơi ĐKNKTT: 290D/14/5D Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 10 Đồng Bài 3, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào tháng 4/2019, ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị Ch có cùng nhau chung tiền mua một lô đất diện tích 100m², thửa đất số 216, tờ bản đồ số 84; Địa chỉ: Lô 33 – B1.8 Khu dân cư Quang Thành 3B, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 2.900.000.000đồng, mỗi người góp một nửa tương đương với số tiền 1.450.000.000đồng. Mục đích mua lô đất này là để xây nhà nghỉ kinh doanh. Tuy nhiên, do khi xây nhà nghỉ thiếu tiền nên giữa ông L và bà Ch đã thỏa thuận để cho bà Ch đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 148028 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2021 rồi mang đi thế chấp tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương – Chi nhánh Đà Nẵng – PGĐ Hòa Khánh để vay số tiền 2.000.000.000 đồng. (Hai tỷ đồng). Sau đó, vì chưa cần gấp để xây nhà nghỉ nên bà Ch đưa cho ông L số tiền 1.000.000.000đồng từ khoản vay trên để giải quyết việc gia đình. Sau đó, ông L đã góp thêm số tiền 1.600.000.000đồng với bà Ch để xây nhà nghỉ. Tổng số tiền ông L đưa cho bà Ch là 2.050.000.000đồng. Trong quá trình nhà nghỉ đi vào hoạt động kinh doanh thì ông L không nhận bất cứ khoản lợi nhuận nào từ phía bà Ch. Sau khi nghe bà Ch thông báo về việc kinh doanh liên tục thua lỗ nên cần bán lại và bà Ch có ý định bán ngôi nhà này cho bà Nguyễn Trần Thiên D với giá 4.600.000.000đồng thì giữa ông L và bà Ch có thỏa thuận về việc bán lỗ nhà nghỉ là 800.000.000đồng nên mỗi người chịu lỗ một nửa tức là 400.000.000đồng. Do đó, ngày 10.01.2021, bà Ch và ông L đã lập Giấy cam kết khi nào ra Công chứng để bán nhà nghỉ cho bà Diễm thì bà Ch sẽ trả cho ông L số tiền là 1.650.000.000đồng. Tuy nhiên, đến hạn bà Ch không bán nhà nghỉ cho bà Diễm và cũng không trả số tiền nêu trên cho ông L, ông L đã nhiều lần nhắc nhở bà Ch hoàn trả tiền nhưng bà Ch không trả nên ông L khởi kiện buộc bà Mai Thị Ch phải trả số tiền 1.650.000.000đồng. Ngoài ra, ông L không có yêu cầu gì khác.

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Trần Thị Khánh Nguyệt trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không trình bày ý kiến bổ sung.

** Theo hồ sơ vụ án cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Mai Thị Ch trình bày:*

Bà Ch xác nhận chữ ký tên và chữ viết họ tên “Mai Thị Ch” trong Giấy cam kết lập ngày 10.01.2021 là của bà nhưng nội dung ghi trong “Giấy cam kết” này không phải

do bà viết mà là do ông Nguyễn Thanh L tự viết, bà không biết trong giấy cam kết ghi nội dung gì và bà cũng không nợ ông L bất cứ khoản tiền gì. Bà cho rằng, xuất phát từ mối quan hệ quen biết (*tình cảm*) nhiều năm nên trước ngày 10.01.2021, bà Ch có nhờ ông L làm thủ tục cấp điện, nước cho quán “nhậu” của bà tại đường Mê Linh và bà đã ký phía dưới tờ giấy trắng để tiện cho ông L đi làm thủ tục điện nước. Sau đó, ông L tự viết vào Giấy cam kết có chữ ký của bà Ch thể hiện nội dung bà Ch phải trả số tiền 1.650.000.000đồng. Nay ông Nguyễn Văn Lâm khởi kiện yêu cầu bà Ch trả số tiền trên thì bà Ch không đồng ý. Bà Ch xác nhận không nợ của ông L bất cứ khoản tiền nào.

** Theo hồ sơ vụ án cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng bà Nguyễn Trần Thiên D trình bày:* Bà Diễm thừa nhận, vào ngày 28.8.2020 bà Diễm và bà Mai Thị Ch có ký hợp đồng đặt cọc để đảm bảo cho việc mua bán nhà nghỉ tại lô 33 – B1.8 Khu dân cư Quang Thành 3B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 4.600.000.000đồng và hẹn ra sau ba tháng sẽ ra Công chứng nhưng đến hẹn bà Ch không ra Công chứng, sau đó giữa bà Diễm và bà Ch thỏa thuận gia hạn thêm 1 tháng tức ngày 01.01.2021 sẽ ra Công chứng làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ngôi nhà nghỉ nêu trên. Tuy nhiên, do là ngày nghỉ lễ tết dương lịch không công chứng được nên chúng tôi tiếp tục hẹn ngày 04.01.2021 nhưng đến hẹn bà Ch vẫn không đến Văn phòng Công chứng. Do đó, bà Diễm đã khởi kiện yêu cầu bà Ch thanh toán tiền cọc và tiền phạt cọc theo quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Ch phải thanh toán số tiền 1.650.000.000đồng thì bà Diễm không biết và không có ý kiến gì.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:***

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự; Người làm chứng, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn không tham gia hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa là chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Giấy cam kết ngày 10/01/2021 và Vi bằng số 27/2021/VB-TPLPH ngày 04/5/2021 của Văn phòng Thừa Phát Lại Phạm Hoàng thể hiện bà Ch có nghĩa vụ phải trả cho ông L số tiền 1.650.000.000đồng. Còn bà Ch cho rằng vì tin tưởng ông L nên ký vào tờ giấy trắng để ông L bắt điện nước là không có căn cứ vì không có bằng chứng chứng minh. Quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để bà Ch tiến hành trưng cầu giám định chữ viết đối với Giấy cam kết ngày

10/01/2021 nhưng bà Ch không thực hiện là từ bỏ quyền của mình và phải chịu hậu quả đối với việc từ bỏ quyền này. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh Lâm khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Ch phải trả số tiền 1.650.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Trên cơ sở đó, căn cứ các Điều 274, 275, 280 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Thị Ch phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh L trả số tiền 1.650.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết về quan hệ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với bà Mai Thị Ch hiện đang cư trú tại tổ 12, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu là phù hợp với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn bà Mai Thị Ch để tham gia phiên tòa ngày 01.7.2021 nhưng bà Ch có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe. Ngày 15.9.2021, bà Ch tiếp tục gửi đơn xin hoãn phiên tòa ngày 16.9.2021 với lý do để bà làm đơn đề nghị trung cầu giám định tuổi mực của chữ ký và chữ viết tại Giấy cam kết ngày 10.01.2021. Ngày 16.9.2021, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để tạo điều kiện cho bà Ch làm các thủ tục cần thiết cho việc yêu cầu trung cầu giám định (*làm đơn đề nghị trung cầu giám định tuổi mực của chữ ký và chữ viết*) nhưng bà Ch không thực hiện và cũng không gửi đơn đề nghị trung cầu giám định. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng bà Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn bà Mai Thị Châu.

Ông Nguyễn Thanh L có đơn đề nghị Tòa án bổ sung bà Nguyễn Trần Thiên D vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng sau đó có đơn xin rút đề nghị nêu trên. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy bà Diễm không có quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án này. Tòa án đã triệu tập bà Diễm tham gia vụ án và bà Diễm cũng đã có ý kiến trình bày về những tình tiết liên quan đến nội dung trình bày của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Trần Thiên D tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Trần Thiên D vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L, buộc bị đơn bà Mai Thị Ch phải trả số tiền 1.650.000.000đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một bản chính “Giấy cam kết” lập ngày 10.01.2021, ký tên Mai Thị Châu, nội dung thể hiện “...bà Ch hẹn ông L lúc nào ra Công chứng nhà nghỉ với bà Nguyễn Trần Thiên D sẽ trả lại hết số tiền 1.650.000.000đồng” và Vi bằng số 27/2021/VB-TPLPH lập ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Văn phòng thừa phát lại Phạm Hoàng, thể hiện ghi nhận nội dung tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên “vvfq” và tài khoản “Thanh Lâm”. Ông L căn cứ vào các chứng cứ nêu trên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Mai Thị Ch phải trả số tiền 1.650.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai Thị Ch trình bày do có mối quan hệ tình cảm với ông L nhiều năm nên bà rất tin tưởng ông L, trước ngày 10.01.2021 (*Ngày ghi trong Giấy cam kết*) khoảng trước 1 tuần bà có ký vào nhiều tờ giấy trắng do ông L đưa, mục đích để ông L làm thủ tục bắt điện, nước cho quán “nhậu” của bà trên đường Mê Linh. Sau đó, ông L không đi làm điện nước mà tự ý ghi nội dung thể hiện bà còn nợ ông L số tiền 1.650.000.000đồng. Bà Ch không thừa nhận bà và ông L cùng lập bằng Cam kết nêu trên nhưng bà thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên “Mai Thị Châu” tại Giấy cam kết là chữ ký và chữ viết của bà.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà Mai Thị Ch trình bày bà có ký vào các tờ giấy trắng nhằm mục đích để nhờ ông L đi làm thủ tục bắt điện, nước cho quán “nhậu” của bà trên đường Mê Linh chứ bà không nợ ông L bất cứ khoản tiền nào nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở các phiên đối chất, hòa giải vào ngày 28.4.2021, bà Ch không đến tham gia và cũng không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh Giấy cam kết đề ngày 10.01.2021 do ông Nguyễn Văn Lâm đưa là tờ giấy không ghi rõ nội dung và cũng không cung cấp thông tin, địa chỉ quán “nhậu” nào của bà cần bắt điện nước để Tòa án xác minh làm rõ. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và cho đến phiên tòa hôm nay bà Ch không có đơn yêu cầu trưng cầu giám định tuổi mực của chữ ký và chữ viết trong Giấy cam kết nên bà Ch đã từ bỏ quyền lợi của mình. Ngược lại, ông L cung cấp tài liệu chứng cứ là “Giấy cam kết” lập ngày 10.01.2021 có chữ ký của bà Ch – thể hiện bà Ch có hứa trả cho ông L số tiền 1.650.000.000đồng vào ngày ra Công chứng để bán nhà nghỉ với bà Nguyễn Trần Thiên D nhưng đến ngày công chứng bà Ch không đến bán nhà nghỉ cho bà Diễm và cũng không trả số tiền như đã hứa trong Giấy cam kết ngày 10.01.2021 cho ông L. Bà Diễm xác nhận bà Mai Thị Ch đã vi phạm hợp đồng đặt cọc mua bán nhà nghỉ tại địa chỉ lô 33 – B1.8 KDC Quang Thành 3B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu đã ký kết vào ngày 25.8.2020 với bà nên bà Diễm đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu để giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”. Vụ án này đã được Tòa án xét xử bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DSST ngày 25 tháng 6 năm 2021, buộc bà Ch phải thanh toán cho bà Diễm số tiền đặt cọc là 1.000.000.000đồng và tiền phạt cọc 1.000.000.000đồng. Ngoài ra, ông L cung cấp Vi bằng số 27/2021/VB-TPLPH lập ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Văn phòng thừa phát lại Phạm Hoàng ghi

nhận nội dung trao đổi tin nhắn qua lại giữa tài khoản Zalo có tên “vvfq” và tài khoản Zalo “Thanh Lâm” thể hiện bà Ch có nợ tiền của ông L là có thật

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bà Mai Thị Ch có nợ (giao dịch, chuyển nhận tiền) của ông Nguyễn Thanh L số tiền 1.650.000.000đồng. Xét thấy giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Mai Thị Ch hoàn toàn hợp pháp bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà Ch cam kết trả tiền cho ông L nhưng lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Ch thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 1.650.000.000đồng là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh L được chấp nhận nên bị đơn - bà Mai Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của khoản tiền này. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án thì bà Mai Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 61.500.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L đối với bà Mai Thị Ch về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Xử: Buộc Mai Thị Ch có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 1.650.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 61.500.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng*) bà Mai Thị Ch chịu.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 30.750.000 đồng (*Ba mươi triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004968 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

